

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP.HCM

KHOA Y

BỘ MÔN NGOẠI NHÍ

ĐỀ THI LÝ THUYẾT NGOẠI NHÍ

Thời gian 30'

Ngày thi 31/05/2013

Đề A

Câu 1: Chọn câu đúng về bệnh hirschsprung

A. Bệnh được mô tả đầu tiên do H.hirschsprung năm 1901 1886

B. Tỉ lệ nam/nữ: 1/4 4:1

☒ C. Đại thể: đoạn vô hạch đoạn dưới đường kính hẹp. đoạn chuyển tiếp hình phễu. đoạn ruột lành bên trên dẫn to, thành dày, nhiều mạch máu ???

D. Các thể loại bệnh lý tùy thuộc chiều dài đoạn vô hạch. Thường gặp nhất là loại ngắn và loại dài *lưu TB*

E. Vi thể: không có sự hiện diện của tế bào hạch( nhuộm với hematoxyline-eosine). Dây thần kinh có myeline *c myeline*

Câu 2: Triệu chứng cơ năng quan trọng của bệnh hirschsprung

☒ A. Rối loạn đi tiêu: chậm tiêu phân sù sau 24h. sau đó táo bón trường diễn *chui yểu*

B. Chướng bụng *đau đi*

C. Nôn

D. Tiêu chảy

E. Dấu hiệu "tháo cống" *điên lỉnh*

Câu 3: Cận lâm sàng để chẩn đoán bệnh hirschsprung, chọn câu đúng nhất

A. X Quang bụng không sửa soạn thường không có giá trị *x*

B. Chụp cản quang đại tràng cho thấy sự chênh lệch đường kính rõ ràng trong tất cả các thể bệnh

C. Đo áp lực hậu môn trực tràng: có phản xạ ức chế hậu môn trực tràng *có p x a*

☒ D. Sinh thiết: có độ chính xác cao nhất */*

E. Tất cả đều đúng

Câu 4: Biến chứng thường gặp trong bệnh hirschsprung, chọn câu sai

☒ A. Viêm ruột non đại tràng */ -> chính gây tử vong*

B. Nhiễm trùng nhiễm độc nặng */*

C. Thủng ruột: trong 3 tháng tuổi đầu, thường ở vùng chuyển tiếp và manh tràng hay ruột thừa */*

D. Nhiễm trùng huyết: Gram âm */*

☒ E. Không câu nào đúng

Câu 5: Nguyên tắc phẫu thuật của bệnh hirschsprung, chọn câu sai

A. Cắt bỏ đoạn hẹp vô hạch kèm đoạn chuyển tiếp và một phần phình dẫn */*

B. Tái lập lưu thông đường tiêu hóa */*

☒ C. Làm hậu môn tạm trên dòng để bảo vệ miệng nối bên dưới trong tất cả các trường hợp



- D. Giảm áp và bảo toàn cơ thất trong hậu môn
- E. Tránh gây tổn thương thần kinh niệu-dục vùng chậu

**Câu 6: Nang đường mật, chọn câu đúng nhất**

- A. Nang đường mật được định nghĩa là tình trạng dẫn bẩm sinh dạng cầu hay dạng thoi của đường mật trong gan và ngoài gan, mà không có sự tắc nghẽn nguyên phát của ống mật chủ
- B. Thường gặp ở các nước Tây Âu ~~×~~ *liên*
- C. Ưu thế ở phái nam ~~×~~ *nữ*
- D. < 50% trường hợp phát hiện trước 10 tuổi ~~×~~ *> 50%*
- ☒ E. Tất cả đều sai

**Câu 7: Phân loại nang đường mật, chọn câu sai**

- A. Bảng phân loại thường dùng nhất là bảng của tác giả Todani
- B. Loại I: nang ống mật chủ đơn thuần
- ☒ C. Loại II: sa ống mật chủ *II: túi thừa*
- D. Loại IV: nang ống mật chủ kết hợp nang đường mật trong gan
- E. Thường gặp nhất là loại I và IV

**Câu 8: Triệu chứng lâm sàng của nang đường mật, chọn câu đúng nhất**

- NT trụy mật*
- A. Tam chứng cổ điển: vàng da, sốt và đau hạ sườn phải *u / đau bụng*
  - B. ở trẻ sơ sinh và trẻ lớn, vàng da dai dẳng kèm tiêu phân bạc màu *nhều nhều*
  - ☒ C. đau bụng là dấu hiệu rất trung thành ở trẻ lớn
  - D. u hạ sườn phải thường chắc, bề mặt lồi nhón *nhấn, di động*
  - E. không câu nào đúng

**Câu 9: Xét nghiệm nào sau đây ít dùng trong chẩn đoán nang đường mật ở trẻ em**

- A. siêu âm bụng ~~×~~
- B. X quang đường mật trong khi mổ *pp KS best. c, Δ*
- C. Chụp mật-tụy cộng hưởng từ ~~×~~ *viêm tụy*
- D. Chụp cắt lớp điện toán *Scout*

- ☒ E. Chụp mật tụy ngược dòng qua nội soi *trong & ngoài gan, huân mật tụy / Klor Lst, BC*

**Câu 10: Điều trị triệt để nang đường mật, chọn câu đúng nhất**

- A. Cắt toàn bộ túi mật + nối ống gan chung – hồng tràng theo Roux en Y hay nối ống gan chung – tá tràng qua trung gian một đoạn hồng tràng ~~×~~
- B. Cắt toàn bộ nang và túi mật + nối ống mật chủ với hồng tràng theo Roux en Y hay nối ống mật chủ – tá tràng qua trung gian một đoạn hồng tràng
- ☒ C. Cắt toàn bộ nang và túi mật + nối ống gan chung – hồng tràng theo Roux en Y hay nối ống gan chung – tá tràng qua trung gian một đoạn hồng tràng
- D. Cắt toàn bộ nang và túi mật + nối ống gan – hồng tràng hay nối ống gan – tá tràng qua trung gian một đoạn hồng tràng
- E. Tất cả đều sai

Xanax Anxiety benzo diazepam Alprazolam



**Câu 21: Lòng ruột, chọn câu sai**

- A. Hội chứng tắc ruột ✓
- ☒ B. Chỉ xảy ra ở tuổi nhũ nhi
- C. Xuất độ thường gặp ở trẻ bú bầm ✓
- D. Nam gặp nhiều hơn nữ ✓
- E. A, B, C, D đều sai

**Câu 22: Khối lòng ruột trẻ nhũ nhi thường nằm trong**

- A. Hồi tràng ✓
- B. Hồng tràng
- ☒ C. Đại tràng ✓
- D. Manh tràng ✓
- E. A, B, C, D đều đúng

**Câu 23: Chẩn đoán lòng ruột ở trẻ lớn phải dựa vào**

- A. Tam chứng kinh điển: khóc thét, nôn vọt, đi cầu ra máu
- B. Triệu chứng chỉ điểm: bỏ bú sau nôn ✗
- C. Bụng chướng căng, đi cầu máu, ói dịch xanh
- ☒ D. Triệu chứng lâm sàng nghèo nàn, phải dựa vào cận lâm sàng
- E. A, B, C đúng

**Câu 24: Chỉ định phẫu thuật trong bệnh lý lòng ruột là**

- A. Đến trễ 24 h sau tiếng khóc thét đầu tiên ✗ 48h
- B. Tháo lòng không phẫu thuật thất bại ✓

C. Khối lờng ở ruột non

D. A, B đúng

☒ E. B, C đúng

☐ F. A, B, C đúng

Câu 25: Triệu chứng lâm sàng ở trẻ lờng ruột tuổi nhũ nhi người ta phải dựa vào tam chứng kinh điển là Đau, khóc, thét từng cơn, tiêu máu, nôn vọt với khám thực thể thường sờ thấy..... Khối u lờng..... vị trí..... Hông P hoặc HSP.....



